

Bản án số: 80/2025/HS-ST
Ngày 16/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư, cán bộ hưu

Bà Nguyễn Thị Vượng, cán bộ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh B, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Ngọc N**, sinh năm 1988; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm E, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 09/12; Con ông Đặng Ngọc M, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1964; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ 2; Vợ thứ nhất: Hà Thị H, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Vợ thứ 2: Phạm Thị M1, sinh năm 1994; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 81 ngày 28/10/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xoá án tích.

- Ngày 29/5/2017 bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(Bị cáo Đặng Ngọc N có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh B).

** Tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang:*

** Người làm chứng:*

1. Anh Thân Văn H1, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tiên Phong, phường Nội Hoàng, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nam, xã Đồng Việt, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Dương Tuấn A, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, Đặng Ngọc N thuê người đàn ông không quen biết làm xe ôm chở từ phòng trọ đến bãi đất trống tại khu vực cầu S phường M, thành phố B mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Theo N khai tại đây gặp một người đàn ông không quen biết đội mũ bảo hiểm đi xe máy Wawe không rõ biển kiểm soát. N đặt vấn đề mua 1.700.000 đồng ma túy Heroin thì người đàn ông này đồng ý bán. N trả tiền và được người đàn ông này đưa cho 19 đoạn ống nhựa (gồm 02 đoạn ống nhựa màu trắng; 08 đoạn ống nhựa màu hồng và 09 đoạn ống nhựa màu tím) đều được hàn kín. Nam kiểm tra 02 đoạn ống nhựa thấy bên trong mỗi ống đều chứa ma túy Heroine. N cất số ma túy trên vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi tiếp tục thuê xe ôm đưa đến đầu thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thì xuống xe. Theo N khai đã lấy một ít ma túy đã mua ra và tự sử dụng. Hồi 09 giờ cùng ngày khi N đi bộ đến khu vực ngã 3 đường bê tông thôn C, xã N, huyện Y (nay là phường N, thành phố B) thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; vật chứng thu giữ gồm:

- T tại túi quần bên phải phía trước đang mặc của Đặng Ngọc N: 02 đoạn ống nhựa màu trắng, 08 đoạn ống nhựa màu hồng, 09 đoạn ống nhựa màu tím. Kiểm tra bên trong mỗi đoạn ống nhựa nêu trên đều đựng chất cục bột màu trắng nghi ma túy được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu "QT".

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nhà trọ của Đặng Ngọc N ở tổ dân phố V, phường V, thị xã V thu giữ 01 bản phô tô căn cước công dân mang tên Đặng Ngọc N.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Đặng Ngọc N khi bắt quả tang.

Kết luận giám định số 2690/KL - KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 phong bì có ký hiệu "QT", được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 19 đoạn ống nhựa đều được hàn kín 2 đầu (trong đó có 02 đoạn màu trắng, 08 đoạn màu hồng, 09 đoạn màu tím) đều là ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng 1,598 gam.

Trong quá trình điều tra, Đặng Ngọc N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. N khai mua số ma túy trên mục đích để sử dụng cho bản thân. Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 15/12/2024 của Công an huyện Y đối với Đặng Ngọc N dương tính với ma túy MOR.

Đối với người đàn ông bán ma túy: Theo bị can N khai không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không làm rõ được.

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định và 19 vỏ đoạn ống nhựa; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Đặng Ngọc N được Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

* Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 13 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo trình bày: Nội dung, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng nêu là đúng, bị cáo không có ý kiến gì. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

- Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc N từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 15/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định và 19 vỏ đoạn ống nhựa.

- Trả lại bị cáo N 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai. Xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh vật chứng, Kết luận giám định chất ma túy, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Buổi sáng ngày 15/12/2024, bị cáo Đặng Ngọc N thuê xe ôm đi đến khu vực cầu S phường M, thành phố B mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. N mua của một người đàn ông không quen biết 19 đoạn ống nhựa bên trong có chứa ma túy Heroin với giá 1.700.000 đồng. N đem số ma túy này đi đến tổ dân phố C, phường N, thành phố B thì bị Công an huyện Y bắt quả tang. Kết quả giám định số vật chứng thu giữ là ma túy Heroin có tổng khối lượng là 1,598 gam. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi cất giữ trái phép 1,598 gam ma túy Heroin trong người để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo về tội danh theo điểm, khoản, điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất an cho người dân. Ma túy là tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến nhận thức, sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo do thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà phạm tội. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã từng bị xét xử về hình sự và từng bị xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định và 19 vỏ đoạn ống nhựa là vật Nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo theo điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo khoản 1 Điều 331, khoản 1 và khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

[13] Đối với người bán ma túy cho bị cáo N, do N khai khai không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ là phù hợp quy định pháp luật.

Với những nhận định trên đây, Hội đồng xét xử thấy những ý kiến đề nghị của đại diện VKSND thành phố về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc N 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định (có khối lượng là 1,456 gam Heroin) và 19 vỏ đoạn ống nhựa.

- Trả lại bị cáo Đặng Ngọc N 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng của vụ án theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang ngày 18/3/2025).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 và khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Bắc Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP.Bắc Giang;
- UBND xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

Thân Hồng Giang